

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 05 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

2. Ông Đinh Văn Hoát.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Hồng Buôi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 19/02/2021, đối với bị cáo:

Trần Quang V (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/12/1997, tại huyện S, tỉnh Q.

Nơi ĐKKHKT: TDP Hàng Gòn, thị trấn Di Lăng, huyện S, tỉnh Q.

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Trần Duy T, sinh năm 1962 (chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964.

Đều cư trú: TDP H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người bị hại:

Tô Minh V, sinh năm 1994(có mặt).

Nơi cư trú: TDP H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: TDP L, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q.

2. Anh Trịnh Minh H, sinh năm 2002.(Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Q.

3. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: TDP H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q.

Người chứng kiến:

Anh Đặng Tấn Th, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP C, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhậu cùng một số người bạn tại quán H thuộc TDP L, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q, đến Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 24/5/2020 bị cáo Trần Quang V dẫn chị Nguyễn Thị Ngọc L là bạn cùng nhậu về nhà, khi đi ngang qua quán G thuộc TDP L, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q thì thấy Tô Minh V, Đặng Tấn Th, Nguyễn Văn B, Trịnh Minh H và một số người khác đang ngồi nhậu trên vỉa hè thuộc quán G. Lúc này Tô Minh V thấy bị cáo V đi ngang qua thì Tô Minh V mượn điện thoại của Th (do điện thoại di động của V hết tiền) gọi cho bị cáo V quay lại quán cùng nhậu. Khi nhận cuộc gọi đến bị cáo V thấy số điện thoại là số của Th nên bị cáo V có lời nói thô tục (vì trước đó V và Th có mâu thuẫn) nhưng sau đó mới biết là Tô Minh V không phải Th nên bị cáo rủ Tô Minh V đến một quán khác để nhậu, bị cáo V không đến quán G vì ở đó có Th. Lúc này Tô Minh V cho rằng bị cáo V “chửi” và có lời nói “mất dạy” với mình nên mở điện thoại loa ngoài và có Th đang có mặt tại bàn nhậu nên nói xen vào điện thoại, Tô Minh V nói “Anh V rủ mày nhậu mà mày nói gì vậy”. Bị cáo V nói “Bọn bây không nhậu với tao thì can gì tao nhậu với bọn bây”, bị cáo V và Th tiếp tục thách thức, bị cáo V nói “Bọn bây ngon thì lên đây”, Th nói “Mày ở đâu đó tao tới”. Sau đó hai bên thách thức qua điện thoại. Bị cáo V cho rằng Th sẽ lên vị trí đã hẹn để đánh nhau (bờ kè sau quán Q thuộc TDP L, thị trấn D, huyện S), nên bị cáo V dùng đèn Pin điện thoại rọi tìm hung khí để đánh Th và tìm được 01(một) con dao dài 30 cm, lưỡi rộng khoảng 5 cm, cán gỗ hình trụ tròn, tại vị trí trước nhà chị Nguyễn Thị Ngọc L thuộc TDP L, thị trấn D, huyện S, tỉnh Q.

Đối với Tô Minh V sau khi nói chuyện điện thoại rủ bị cáo V đến quán G để nhậu, nhưng bị cáo V không đến mà còn có lời lẽ thách thức nên Tô Minh V lấy xe máy của V chạy đến chỗ bị cáo V để nói chuyện (đoạn đường bờ kè phía sau quán Q thuộc TDP L). Tại vị trí này không có điện đường nên không có ánh sáng, lúc này khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/5/2020, bị cáo V thấy có ánh đèn xe máy từ hướng quán G chạy đến hướng vị trí bị cáo V đang đứng hẹn Th, V nghĩ rằng người điều khiển xe là Th nên từ vị trí lấy được dao, bị cáo V chạy đến hướng có ánh đèn xe. Bị cáo V cầm dao tay phải chém vào người Tô Minh V trúng vào bắp tay phải, Tô Minh V mất đà nên bị ngã và kêu lên “Tao Tô Minh V đây, mày làm gì vậy V”, đồng thời Tô Minh V vừa gượng đứng lên, Tô Minh V và Trần Quang V ôm nhau vật ngã xuống đường, trong khi ôm vật nhau lưỡi dao cắt trúng vào vùng ngực bên trái của Tô Minh V, trong lúc giằng co thì bị cáo V

vung dao trúng vào cổ tay trái Tô Minh V. Sau đó, bị cáo V vùng ra được khỏi Tô Minh V và biết là đã chém nhầm trúng Tô Minh V nên bị cáo V bỏ dao lại và chạy trốn. Tô Minh V được chị L, B, Th chạy đến đưa V đi cấp cứu. Đến ngày 27/5/2020 bị cáo V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đầu thú và thừa nhận hành vi của mình.

Tại kết luận số: 148/TgT ngày 30/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Q giám định pháp y về thương tích của Tô Minh V. *Kết luận:*

-Tổn thương cánh tay phải đứt bán phần thần kinh giữa, đứt cơ nhị đầu, cơ qua cánh tay phải: 15%.

- Tổn thương cánh tay phải gây đứt động mạch, tĩnh mạch: 5,95%.

- Gãy xương quay trái: 4,74%.

- 01 vết thương cánh tay phải kt (17 x 0,1) cm: 1,48%.

- 01 vết thương ngực trái kt (16,5 x 0,1) cm: 1,45%.

- 01 vết thương cổ tay trái kt (11 x 0,2) cm: 1,42%.

- 01 vết thương cổ tay trái kt (6 x 0,2) cm: 1,39%.

Tổng cộng: 31,43% (làm tròn 31%).

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 31%.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Trần Quang V về tội “ *Cố ý gây thương tích* ” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Quang V thừa nhận toàn bộ hành vi dùng dao gây thương tích cho Tô Minh V với tỷ lệ là 31%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Quang V về tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự . Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, tự giác đến Cơ quan điều tra Công an huyện S đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Công an huyện S ra quyết định xử lý bằng biện pháp tịch thu tiêu hủy những đồ vật không liên quan đến vụ án gồm:

- 01 cục đá có kích thước (6 x7) cm.

- 01 khúc cây gỗ tròn bị gãy đường kính 07 cm, dài 1,8 m.

- 01 khúc cây gỗ tròn bị gãy có đường kính 07 cm, dài 80 cm.
- 01 khúc cây gỗ bị gãy đường kính 07 cm, dài 60 cm.

Đối với con dao là hung khí gây án, ngày 03/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S truy tìm nhưng không tìm được, do đó không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NoKia 6300 đã qua sử dụng của Trần Quang V không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra Công an huyện S trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 01 cục đá có kích thước (12 x 8) cm.
- 01 chiếc dép nhựa phải, màu vàng, bên dưới có chữ “Việt Thắng”.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra, Trần Quang V cùng gia đình thỏa thuận bồi thường cho Tô Minh V 250.000.000 đồng (trong đó đã bồi thường 165.000.000 đồng), còn lại 85.000.000 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị cáo với cho Tô Minh V mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi bồi thường xong. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của gia đình bị cáo, bị cáo và bị hại về việc bị cáo V tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 85.000.000 đồng.

Bị cáo V thống nhất mức đề nghị của Viện kiểm sát, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cam đoan sẽ không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang V khai nhận:* Khoảng 00 giờ 30 ngày 24/5/2020 dùng dao chém gây thương tích cho Tô Minh V với tỉ lệ 31% (thể hiện tại BL 46, 47). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Trần Quang V về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời nhận tội của bị cáo Trần Quang V phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo V cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang V: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao gây thương tích cho Tô Minh V là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trực tiếp dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích 31% cho Tô Minh V. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, nên cần xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường một phần cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn đến ngày 27/5/2020 bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để sau này khi trở về địa phương trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với anh Tô Minh V là người quen biết chơi với bị cáo V và Th đã biết giữa bị cáo V và Th có mâu thuẫn, nếu như Tô Minh V không mượn điện thoại của Th và không mở loa ngoài gọi cho bị cáo V thì giữa bị cáo V và Th không có những lời lẽ thách thức nhau và hẹn vị trí để đánh. Nhưng Th không đến vị trí hẹn để đánh nhau mà Tô Minh V là người chạy xe đến vị trí hẹn, bị cáo V lầm tưởng Tô Minh V là Th nên đã gây thương tích cho V. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy Tô Minh V cũng có một phần lỗi.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Công an huyện S ra quyết định xử lý bằng biện pháp tịch thu tiêu hủy những đồ vật không liên quan đến vụ án gồm:

- 01 hòn đá có kích thước (6 x7) cm.
- 01 khúc cây gỗ tròn bị gãy đường kính 07 cm, dài 1,8 m.
- 01 khúc cây gỗ tròn bị gãy có đường kính 07 cm, dài 80 cm.
- 01 khúc cây gỗ bị gãy đường kính 07 cm, dài 60 cm.

Đối với con dao là hung khí gây án, ngày 03/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S truy tìm nhưng không tìm được, do đó không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NoKia 6300 đã qua sử dụng của Trần Quang V không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện S trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

01 hòn đá có kích thước (12 x 8) cm.

01 chiếc dép nhựa phải, màu vàng, bên dưới có chữ “Việt Thắng”.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Quang V cùng gia đình thỏa thuận bồi thường cho Tô Minh V 250.000.000 đồng (trong đó đã bồi thường 165.000.000 đồng). Thỏa thuận của bị cáo V và bị hại tiếp tục bồi thường cho Tô Minh V số tiền 85.000.000 đồng, mỗi tháng 5.000.000 cho đến khi bồi thường xong, được ghi nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc áp dụng các điều luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên mức hình phạt đề nghị từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng là quá nghiêm khắc đối với bị cáo V. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hơn nữa trong vụ án này cũng có một phần lỗi của Tô Minh V. Do đó, cần áp dụng hình phạt thấp hơn để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

[8] *Về phần án phí:* Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[9] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 38 và Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang V phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang V 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quang V để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 01 hòn đá có kích thước (12 x 8) cm.

- 01 chiếc dép nhựa phải, màu vàng, bên dưới có chữ “Việt Thắng”.

(Tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/01/2021 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S)

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trần Quang V và bị hại Tô Minh V. Bị cáo V tiếp tục bồi thường cho Tô Minh V số tiền 85.000.000 đồng, mỗi tháng 5.000.000 cho đến khi bồi thường xong.

4. Về phần án phí: Bị cáo Trần Quang V chịu số tiền 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 4.250.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm (85.000.000 đồng x 5%).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện S;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện S;
- VKSND huyện Sơn Hà; VKSND tỉnh Q;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

Võ Ngọc Thông

